

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC W - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11 – 9 – 2025

V/v “Tranh chấp của nam, nữ chung
sống với nhau như vợ chồng mà
không đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC W - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Minh Chí

Ông Trương Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuỷ, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực W - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực W - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Kim L**, sinh năm: 1972; Căn cước số: 075172014271, cấp ngày 12/7/2024. (có mặt)

Đăng ký thường trú: Khóm TH, phường LV, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Khóm TH, phường LV, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm TH, phường LV, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Kim L trình bày quan điểm và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 đến năm 2016, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bà và ông N phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N bất đồng quan điểm về việc phát triển kinh tế gia đình; bà và ông N đều có con riêng, bà không lo được cho con ông N nên gia đình cũng không hạnh phúc. Từ năm 2016 đến nay bà và ông N không còn chung sống với nhau. Bà xin ly hôn ông Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Bà và ông N không có con chung.
- Về tài sản chung: Phần đất diện tích khoảng 60m² và căn nhà trên đất tọa lạc tại ấp TH, xã LV, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là khóm TH, phường LV, tỉnh Cà Mau). Bà xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.
- Về nợ chung: Không có.

Đối với ông Nguyễn Văn N: Tòa án đã thông báo cho ông N về việc thụ lý vụ án và thông báo cho ông N đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập ông N đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông N vẫn không đến Tòa án theo thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông về các vấn đề liên quan đến quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa ông với bà Nguyễn Kim L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Kim L xin ly hôn ông Nguyễn Văn N Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ông N cư trú tại xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau) nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cà Mau) thụ lý, giải quyết. Ông N được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim L xác định bà và ông N chung sống với nhau, không đăng ký kết hôn. Ông N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cũng không có ý kiến gửi Tòa án trình bày quan điểm của ông về vấn đề liên quan đến quan hệ hôn nhân của ông và bà L. Tại văn bản số 352/UBND-TP ngày 14/8/2025 của Ủy ban nhân dân phường LV, tỉnh Cà Mau về việc trả lời tàng thư hộ tịch của công dân Nguyễn Kim L do bà L giao nộp cho Tòa án, Ủy ban nhân dân phường LV xác nhận: “Qua rà soát dữ liệu hộ tịch tại cơ quan, không có thông tin đăng ký kết hôn của công dân Nguyễn Kim L”. Do đó có căn cứ xác định bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn N không đăng ký kết hôn. Do quan hệ hôn nhân của bà L và ông N đã vi phạm về việc đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và Gia đình nên không có giá trị pháp lý, không được công nhận là vợ, chồng.

[3] Về con chung: Bà L xác định bà và ông N không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà L rút lại yêu cầu chia tài sản chung nên cần đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà L. Ông N không có ý kiến về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà L xác định không có. Ông N không có ý kiến về nợ chung. Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Bà L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kim L và ông Nguyễn Văn N.

2 - Về con chung: Bà L xác định không có.

3 - Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Kim L về việc chia tài sản chung là căn nhà và đất tọa lạc tại khóm TH, phường LV, tỉnh Cà Mau.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Bà Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 23/5/2025 bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.550.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0010911). Đối trừ chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước 300.000 đồng. Bà Nguyễn Kim L được nhận lại 1.250.000 đồng khi bản án có hiệu lực.

6 - Về quyền kháng cáo: Bà L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực W - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực W - Cà Mau;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân